**BÁO CÁO LÍ THUYẾT**

**CHUYÊN ĐỀ**

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC MÔN TẬP VIẾT LỚP 2**

**Người báo cáo: Ngô Thị Lan**

**Thời gian: 17 /9/2022**

**I.Tầm quan trọng của môn tập viết**

Tập viết là một trong những nội dung có tầm quan trọng đặc biệt ở tiểu học, nhất là đối với lớp . Tập viết trang bị cho học sinh bộ chữ cái Tiếng việt và những yêu cầu kĩ thuật đề sử dụng bộ chữ cái đó trong học tập và giao tiếp. Với ý nghĩa này phân môn tập viết cung cấp cho học sinh một công cụ để các em học tập suốt đời. Tập viết có liên quan mật thiết tới chất lượng học tập ở các môn học khác. Nếu chữ viết rõ ràng đúng mẫu, tốc độ nhanh thì học sinh có điều kiện chép bài nhanh, nhờ vậy mà kết quả học tập sẽ cao hơn. Chữ viết xấu , tốc độ chậm sẽ ảnh hưởng đến một phần không nhỏ tới chất lượng học tập. Đồng thời chữ viết còn góp phần quan trọng vào việc rèn luyện cho học sinh những phẩm chất đạo đức tốt như tính cẩn thận, tinh thần kỉ luật và óc thẩm mĩ.

 Người xưa có câu “ Nét chữ, nết người” . Chữ viết cũng là một biểu hiện của nết người. Dạy cho học sinh viết đúng, viết cẩn thận, viết đẹp là góp phần rèn luyện cho các em tính cẩn thận, lòng tự trọng đối với mình cũng như đối với thầy và bạn đọc bài vở của mình.

**II. Mục đích yêu cầu**

1.Rèn kĩ năng viết chữ cho học sinh.

a. Viết các chữ hoa theo đúng quy định về:

- Hình dáng

- Kích cỡ ( cỡ vừa và nhỏ)

- Thao tác viết ( Đưa bút theo quy trình viết)

b. Biết nối các chữ hoa với các chữ thường trong một tiếng.

2. Kết hợp dạy kĩ thuật viết chữ với rèn chính tả; mở rộng vốn từ; phát triển tư duy.

3. Góp phần rèn luyện những phẩm chất như: tính cẩn thận, óc thẩm mĩ, ý thức tự trọng và tôn trọng người khác.

**III. Nội dung dạy học**

1.Số bài, thời lượng học:

Mỗi tuần có một bài tập viết, học trong một tiết. Trong cả năm học học sinh được học 31 tiết tập viết.

2. Nội dung

Ỏ lớp 2 học sinh viết các chữ cái viết hoa , tiếp tục luyện cách viết các chữ viết thường và tập nối nét từ chữ hoa sang chữ thường.

3. Hình thức rèn luyện:

Trong mỗi tiết tập viết, học sinh được hướng dẫn và viết từng chữ cái viết hoa, sau đó tập viết cụm từ hoặc câu ứng dụng có chữ hoa ấy.

**IV. Những phương pháp đặc trưng khi dạy tập viết.**

1.Phương pháp trực quan.

Giáo viên khắc sâu biểu tượng về chữ cho các em bằng nhiều con đường: kết hợp mắt nhìn, tai nghe, tay luyện tập. Điều này giúp các em chủ động phân tích hình dáng, kích thước và cấu tạo theo mẫu chữ, tìm sự giống nhau và khác nhau của chữ cái đang học vơi chữ cái đã học trước đó. Chữ mẫu là hình thức trực quan cho tất cả các bài viết. Chữ của giáo viên viết mẫu hay khi chấm bài, chữa bài cũng được học sinh quan sát như chữ mẫu, vì thế giáo viên cần có ý thức viết chữ đẹp, đúng mẫu, rõ ràng.

2, Phương pháp đàm thoại, gợi mở.

Phương pháp này sử dụng chủ yếu ở giai đoạn đầu của tiết học. Giáo viên dùng câu hỏi gợi mở để học sinh tiếp xúc với những chữ cái sẽ học.

 Ví dụ: Khi dạy chữ hoa C giáo viên có thể đặt câu hỏi: chữ C nằm trong khung hình gì, cao mấy li, cấu tạo bằng những nét nào,nét nào viết trước, nét nào viết sau, giống chữ L ở nét nào....?

3. Phương pháp luyện tập

Phải tiến hành từ thấp đến cao để học sinh dễ tiếp thu. Lúc đầu là việc viết đúng hình dáng, cấu tạo kích thước các cỡ chữ, sau đó là viết đúng dòng, đúng tốc độ quy định.

**V. Những yêu cầu cơ bản khi dạy tập viết.**

1. Ánh sáng phòng học

- Phòng học phải đủ ánh sáng để học sinh có thể nhìn rõ và viết bài.

2. Bảng lớp.

Bảng lớp được treo ở độ cao vừa phải, dòng kẻ rõ ràng ở phần bảng phía dưới ngang tầm đứng viết của học sinh.

3. Bàn ghế học sinh:

Kích thước bàn ghế phải phù hợp với độ cao trung bình của từng đối tượng học sinh.

4. Bảng viết của học sinh: Nên dùng bảng con có đường kẻ rõ ràng.

5. Phấn viết bảng, khăn lau bảng và bút viết.

Nên dùng phấn không bụi, khăn lau bảng cần sạch sẽ, có độ ẩm; cần dùng loại bút thân phải tương ứng với kích thước bàn tay của học sinh.

6. Vở tập viết: Do nhà xuất bản giáo dục ấn hành.

**VI. Tư thế tập viết của học sinh;**

1. Ngồi viết đúng tư thế:

Ngồi ngay ngắn, lưng thẳng, không tì ngực vào cạnh bàn, đầu hơi cúi, hai mắt cách mặt vở từ 25cm đến 30 cm. Cánh tay trái đặt trên mặt bàn bên trái vở, bàn tay trái tì vào mép vở giữ vở không xê dịch khi viết. Cánh tay phải cùng ở trên mặt bàn

1. Cầm bút đúng cách

Cầm bút bằng 3 ngón tay, ngón tay trỏ và ngón tay cái cầm bút, ngón giữa đỡ bút để bút tì lên.

**VII. Quy trình chung khi viết tập viết**

1.Khởi động

- Kiểm tra HS viết chữ cái hoa cỡ vừa, viết từ ứng dụng có chữ cái hoa liên quan.

2.Hướng dẫn HS viết chữ hoa.

- Hướng dẫn HS quan sát nhận xét về mẫu chữ cái viết hoa ( về cấu tạo, đặc điểm của nét chữ )

- Hướng dẫn quy trình viết chữ trên khung chữ, trên dòng kẻ.

- Hướng dẫn tập viết trên bảng con ( theo mẫu)

- Đặc biệt khi dạy những chữ cái có nhiều điểm giống những chữ cái đã học thì giáo viên có thể dạy tắt cho nhanh. Ví dụ khi dạy chữ Đ GV chỉ cần cho HS nhận ra sự giống nhau giữa chữ D và Đ chỉ cần nói cách viết chữ Đ giống chữ D, chỉ thêm một nét ngang giữa thân chữ.

3.Hướng dẫn HS viết cụm từ hoặc câu ứng dụng.

- HS đọc cụm từ hoặc câu ứng dụng.

- Nêu cách hiểu cụm từ hoặc câu ứng dụng ( giải nghĩa)

- Hướng dẫn học sinh cách nối chữ viết hoa sang viết thường.

- Hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét chung về cách viết cụm từ hoặc câu ứng dụng ( chú ý độ cao, cách nối từ chữ này sang chữ khác, khoảng cách giữa các chữ, chỗ đặt dấu thanh ...)

1. Hướng dẫn học sinh luyện viết trong vở Tập viết

- Gv nêu nội dung và yêu cầu tập viết trong vở.

- HS luyện viết trong vở tập viết theo chỉ dẫn của giáo viên.

 5. Nhận xét và chữa bài: Nhận xét một số bài của HS và rút kinh nghiệm chung.

6. Hoạt động nối tiếp

 -Nhấn mạnh nội dung yêu cầu tiết học. Có thể cho HS tìm tên những bạn mang chữ hoa vừa học.

 -Dặn học sinh chuẩn bị bài sau.

 -Nhận xét tiết học.

**VIII. GIÁO ÁN MINH HỌA**

**Môn:Tiếng Việt**

**Viết: Chữ hoa A (Tr 12)**

**1. Yêu cầu cần đạt của bài học:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa A cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Ánh nắng tràn ngập sân trường.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính xách tay

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.1. Khởi động:**-Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**3.2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**\*Chữ hoa A (Cỡ chữ nhỡ)- GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa A.+ Chữ hoa A gồm mấy nét?- Chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A.- Thao tác mẫu trên bảng, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YCHS viết bảng con.- Hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.\*Chữ hoa A (cỡ chữ nhỏ)(HD tương tự)**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**\*HD viết từ ứng dụng: Ánh-Gọi HS đọc từ ứng dụng-Cho HS nêu độ cao các con chữ, dấu thanh-HD viết từ ứng dụng-Cho HS viết bảng con\*HD viết câu ứng dụng- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- Giải thích câu ứng dụng “ Ánh nắng tràn ngập sân trường” : Nghĩa là nắng nhiều, nắng hết sân trường không có bóng râm”- Viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa A đầu câu.+ Cách nối từ A sang n.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.+ Lưu ý độ cao của các chữ cái : chữ cái A, h, g cao 2,5 li ( chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ p cao 2 li ( 1 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li;các chữ còn lại cao 1 li.+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu sắc đặt trên chữ hoa A ( Ánh) và chữ ă ( nắng ), dấu huyền đặt trên chữ cái a ( tràn) và giữa chữ ơ ( trường), dấu nặng đặt dưới chữ cái â (ngập).+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái g trong tiếng trường.**\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa A và câu ứng dụng trong vở tập viết.- Quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.- Nhận xét, đánh giá một số bài trên lớp.- Động viên, khen ngợi các em.**3.3. Hoạt động tiếp nối****+**Tìm cho cô các bạn có tên chứa chữ cái A ở đầu.+ Hôm nay em học bài gì?- Hướng dẫn hs viết bài về nhà.- Nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Chữ A cao 5 li; độ rộng 5,5 li- Chữ A gồm 3 nét:+Nét 1: Nét móc ngược trái nhưng hơi lượn lên trên về phía bên phải.+Nét 2: Nét móc ngược phải+Nét 3: Nét lượn ngang-HS theo dõi và quan sát+Nét 1: Đặt bút ở đường kẻ ngang số 3, đường kẻ dọc số 2, viết nét móc ngược trái nhưng hơi lượn vào trong ở phía trên và nghiêng về bên phải. Dừng bút ở đường kẻ ngang số 6.+Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút, viết nét móc ngược phải, dừng bút ở đường kẻ ngang số 2, đường kẻ dọc số 6 và 7.+Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên qua đường kẻ 3 một chút, viết nét lượn ngang.- HS luyện viết bảng con.-HS đọc-HS chia sẻ-HS viết bảng con- 3-4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ.-HS lắng nghe-HS nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

BGH kí duyệt Người viết

 Ngô Thị Lan